

**BỘ TÀI CHÍNH - BỘ LAO ĐỘNG -
THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI****BỘ TÀI CHÍNH - BỘ LAO
ĐỘNG - THƯƠNG BINH
VÀ XÃ HỘI****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúcSố: 68/2007/TTLT- BTC-
BLĐTBXH

Hà Nội, ngày 20 tháng 6 năm 2007

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH**hướng dẫn quản lý kinh phí thực hiện Quyết định số 65/2005/QĐ-TTg
ngày 25/3/2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án
“Chăm sóc trẻ em mồ côi không nơi nương tựa, trẻ em bị bỏ rơi,
trẻ em tàn tật nặng, trẻ em là nạn nhân của chất độc hóa học
và trẻ em nhiễm HIV/AIDS dựa vào cộng đồng
giai đoạn 2005 - 2010”**

Căn cứ Quyết định số 65/2005/QĐ-TTg ngày 25/3/2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Chăm sóc trẻ em mồ côi không nơi nương tựa, trẻ em bị bỏ rơi, trẻ em tàn tật nặng, trẻ em là nạn nhân của chất độc hóa học và trẻ em bị nhiễm HIV/AIDS dựa vào cộng đồng giai đoạn 2005 - 2010” (sau đây gọi tắt là Đề án “Chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn dựa vào cộng đồng giai đoạn 2005 - 2010”);

Liên Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn quản lý kinh phí thực hiện Đề án như sau:

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Đối tượng trợ giúp của Đề án là trẻ em dưới mười sáu tuổi, bao gồm:

a) Trẻ em mồ côi không nơi nương tựa, trẻ em bị bỏ rơi: theo quy định tại khoản 1, Điều 4 Nghị định số 67/2007/NĐ-CP ngày 13/4/2007 của Chính phủ về chính sách trợ giúp các đối tượng bảo trợ xã hội và các văn bản hiện hành hướng dẫn thực hiện Nghị định;

b) Trẻ em tàn tật nặng bị khiếm khuyết một hay nhiều bộ phận cơ thể hoặc chức

năng biểu hiện dưới những dạng tật khác nhau, làm suy giảm khả năng hoạt động, khiến cho sinh hoạt, học tập và lao động gặp nhiều khó khăn;

c) Trẻ em là nạn nhân của chất độc hóa học bị dị dạng, dị tật do hậu quả chất độc hóa học;

d) Trẻ em nhiễm HIV/AIDS đã được cơ quan y tế có thẩm quyền kết luận bị nhiễm HIV/AIDS.

II. NỘI DUNG VÀ MỨC CHI CHO CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA ĐỀ ÁN

1. Hoạt động tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của người dân và cán bộ:

- Chi công tác tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng (phát thanh, truyền hình, báo chí); xây dựng, sản xuất, nhân bản và phát hành các loại sản phẩm truyền thông để cung cấp cho địa phương theo nội dung được cấp có thẩm quyền phê duyệt: Thực hiện theo hình thức hợp đồng giữa cơ quan tuyên truyền và cơ quan thông tin đại chúng. Mức chi tính theo sản phẩm thực hiện và phù hợp với giá cả thị trường.

- Chi tổ chức các cuộc thi tuyên truyền về trợ giúp trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt

khó khăn do cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Chi giải thưởng cho các cuộc thi viết bài về trợ giúp trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hoặc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định. Mức thưởng: Loại A: 300.000 đồng/bài; loại B: 200.000 đồng/bài; loại C: 100.000 đồng/bài.

2. Hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn học nghề, việc làm:

a) Hỗ trợ học nghề: Trẻ em đủ 13 tuổi trở lên là đối tượng của đề án này có đủ sức khỏe và có nhu cầu học nghề được cơ quan Lao động - Thương binh và Xã hội giới thiệu đến các cơ sở dạy nghề để học nghề ngắn hạn, được hỗ trợ kinh phí học nghề một lần. Thời gian hỗ trợ theo số tháng thực tế đào tạo của từng nghề nhưng tổng thời gian đào tạo không quá 9 tháng, với mức tối thiểu như sau:

- Hỗ trợ cơ sở dạy nghề có trẻ em thuộc đối tượng của Đề án vào học nghề: 300.000 đồng/em/tháng.

- Hỗ trợ tiền ăn, ở, đi lại của trẻ em: 240.000 đồng/em/tháng.

b) Hỗ trợ một lần đối với đối tượng tự giải quyết việc làm sau học nghề phù hợp

với pháp luật lao động: mức tối thiểu là 1.000.000 đồng/em.

Mức hỗ trợ học nghề và giải quyết việc làm cụ thể do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nhưng không được thấp hơn mức tối thiểu.

3. Thí điểm chuyên trẻ em đang nuôi dưỡng trong các cơ sở bảo trợ xã hội của Nhà nước về cộng đồng thông qua hình thức gia đình hoặc cá nhân nhận nuôi dưỡng, nhận đỡ đầu, nhận con nuôi và chăm sóc tại nhà xã hội:

a) Hỗ trợ cho gia đình, cá nhân nhận nuôi trẻ em:

- Trẻ em từ cơ sở Bảo trợ xã hội về gia đình của trẻ hoặc cộng đồng thông qua hình thức gia đình hoặc cá nhân nhận nuôi dưỡng được hưởng trợ cấp hàng tháng và các chế độ trợ giúp khác theo quy định tại Nghị định số 67/2007/NĐ-CP ngày 13/4/2007 của Chính phủ về chính sách trợ giúp các đối tượng bảo trợ xã hội.

- Hỗ trợ một lần cho gia đình, cá nhân nhận nuôi dưỡng trẻ em để mua sắm đồ dùng cá nhân cho trẻ em mức tối đa 500.000 đồng/em.

b) Hỗ trợ cho cơ sở bảo trợ xã hội:

Hỗ trợ một lần cho các cơ sở bảo trợ xã hội thực hiện thí điểm chuyên trẻ em về cộng đồng mức tối đa 500.000 đồng/em để chi cho việc đi lại vận động gia đình, cá nhân nhận nuôi, hướng dẫn cách chăm sóc, thông tin liên lạc và mua quà cho trẻ.

4. Xây dựng mô hình thí điểm Nhà xã hội chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn ở cấp xã:

Tùy theo yêu cầu, điều kiện cụ thể và khả năng ngân sách địa phương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt đề án thí điểm mô hình “Nhà xã hội” (trường hợp mô hình có hỗ trợ kinh phí của Ngân sách Trung ương phải có ý kiến của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội); nhân rộng mô hình triển khai phù hợp với từng địa phương theo quy định của Đề án. Nội dung chi xây dựng “Nhà xã hội” bao gồm:

a) Chi xây dựng, sửa chữa nhà xã hội:

- Ngân sách Trung ương hỗ trợ tối đa 300.000.000 đồng/nhà xã hội theo hình thức bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương trên cơ sở văn bản đề nghị của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội lựa chọn địa phương thực hiện thí điểm xây dựng mô hình nhà xã hội. Việc lập, phân bổ, giao dự toán và quyết

toán kinh phí này thực hiện theo quy định tại Thông tư số 86/2006/TT-BTC ngày 18/9/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý vốn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương. Nội dung hỗ trợ bao gồm:

+ Hỗ trợ xây dựng, sửa chữa nâng cấp Nhà xã hội: 260 triệu đồng.

+ Chi mua sắm giường, tủ, ti vi và đồ dùng, vật dụng sinh hoạt cá nhân cần thiết cho trẻ em: 40 triệu đồng.

- Ngân sách địa phương hỗ trợ phần còn lại theo quyết định phê duyệt Đề án thí điểm mô hình “Nhà xã hội” của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

b) Nguồn kinh phí nuôi dưỡng trẻ em trong “Nhà xã hội” gồm:

- Huy động từ các tổ chức đoàn thể, doanh nghiệp và các cá nhân trong và ngoài nước;

- Ngân sách địa phương hỗ trợ hàng tháng theo quy định tại Nghị định số 67/2007/NĐ-CP ngày 13/4/2007 của Chính phủ về chính sách trợ giúp các đối tượng bảo trợ xã hội.

c) Trẻ em trong nhà xã hội được hưởng chính sách trợ giúp giáo dục, y tế theo quy định hiện hành của Nhà nước như đối với trẻ em được nuôi dưỡng trong các cơ sở bảo trợ xã hội;

d) Chi hỗ trợ cho người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng trẻ em trong “Nhà xã hội” từ nguồn ngân sách địa phương, từ cộng đồng và các nguồn lực hợp pháp khác. Mức chi do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định.

5. Thí điểm chuyển đổi phương thức chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn trong các cơ sở bảo trợ xã hội của Nhà nước sang mô hình “gia đình quy mô nhỏ” ở cơ sở bảo trợ xã hội tập trung:

a) Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phê duyệt Đề án thí điểm mô hình “gia đình quy mô nhỏ” đối với cơ sở bảo trợ xã hội trực thuộc Bộ; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phê duyệt Đề án thí điểm mô hình “gia đình quy mô nhỏ” đối với cơ sở bảo trợ xã hội do địa phương quản lý;

b) Đối với mô hình thí điểm của địa phương:

- Ngân sách Trung ương hỗ trợ tối đa 500.000.000 đồng/mô hình thí điểm theo hình thức bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương trên cơ sở văn bản đề nghị của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội lựa chọn địa phương thực hiện thí điểm xây dựng mô hình “gia đình quy mô nhỏ”. Các nội dung hỗ trợ bao gồm:

+ Xây dựng, sửa chữa nâng cấp nhà ở của cơ sở bảo trợ xã hội theo thiết kế các “gia đình quy mô nhỏ”: 400 triệu đồng.

+ Chi mua sắm giường, tủ, ti vi và đồ dùng, vật dụng sinh hoạt cá nhân cần thiết cho “gia đình quy mô nhỏ”: 100 triệu đồng.

- Ngân sách địa phương chi cho các hoạt động còn lại theo Quyết định phê duyệt Đề án thí điểm mô hình “gia đình quy mô nhỏ” của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

c) Đối với mô hình thí điểm của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội:

- Ngân sách nhà nước bố trí kinh phí thực hiện Đề án thí điểm trong dự toán chi thường xuyên bảo đảm xã hội của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội theo Đề án thí điểm được Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phê duyệt.

6. Hỗ trợ trẻ em tàn tật nặng chinh hình và phục hồi chức năng: trẻ em bị tàn tật vận động được hỗ trợ chinh hình, phục hồi chức năng theo quy định tại Thông tư liên tịch số 46/2007/TTLT/BTC-BLĐTBXH ngày 11/5/2007 của Bộ Tài chính - Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn sử dụng kinh phí thực hiện Quyết định số 239/2006/QĐ-TTg

ngày 24/10/2006 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án trợ giúp người tàn tật giai đoạn 2006 - 2010.

7. Chi cho công tác tập huấn cán bộ làm công tác chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; hướng dẫn xây dựng kế hoạch, triển khai đề án; kiểm tra, tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện các nội dung hoạt động của Đề án: Nội dung và mức chi thực hiện theo quy định hiện hành.

8. Chi điều tra, khảo sát, thống kê, phân loại đối tượng trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn:

- Nội dung và mức chi điều tra khảo sát thực hiện theo quy định hiện hành về hướng dẫn quản lý kinh phí chi các cuộc điều tra từ nguồn vốn sự nghiệp của ngân sách nhà nước.

- Chi các hoạt động thu thập, xử lý xây dựng phần mềm quản lý đối tượng và cung cấp thông tin, dữ liệu về trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn: nội dung và mức chi thực hiện theo quy định hiện hành về hướng dẫn mức chi tạo lập tin điện tử thuộc công nghệ thông tin.

9. Chi cho công tác nghiên cứu hoàn thiện cơ chế, chính sách chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn ở cộng

đồng và tại các cơ sở bảo trợ xã hội; xây dựng văn bản quy phạm pháp luật về chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Nội dung và mức chi thực hiện theo quy định hiện hành về hướng dẫn việc quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật.

III. THỦ TỤC, HỒ SƠ GIẢI QUYẾT HỖ TRỢ

1. Để được nhận các khoản hỗ trợ theo quy định tại Thông tư này, gia đình có trẻ em, người giám hộ hoặc bản thân trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn phải làm đơn đề nghị Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, gửi Phòng Nội vụ - Lao động - Thương binh xã hội giải quyết, trường hợp trẻ em sống trong cơ sở bảo trợ xã hội thì gửi Giám đốc cơ sở bảo trợ xã hội xem xét giải quyết (mẫu đơn theo phụ lục 01 đính kèm).

2. Căn cứ đơn đề nghị của gia đình hoặc bản thân trẻ em, Ủy ban nhân dân cấp xã có ý kiến đề Phòng Nội vụ - Lao động - Thương binh xã hội hoặc Giám đốc cơ sở bảo trợ xã hội xem xét giải quyết theo các quy định tại Thông tư này

và các văn bản hiện hành hướng dẫn thực hiện Nghị định số 67/2007/NĐ-CP ngày 13/4/2007 của Chính phủ về chính sách trợ giúp các đối tượng bảo trợ xã hội.

IV. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Đề án theo quy định tại Thông tư này được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành và huy động từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

Ủy ban nhân dân các địa phương có trách nhiệm lồng ghép nguồn kinh phí ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương thực hiện Quyết định số 19/2004/QĐ-TTg ngày 12/02/2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình ngăn ngừa và giải quyết tình trạng trẻ em lang thang, trẻ em bị xâm phạm tình dục và trẻ em phải lao động nặng nhọc, trong điều kiện độc hại, nguy hiểm giai đoạn 2004 - 2010; kinh phí dạy nghề cho người tàn tật theo Thông tư số 19/2005/TTLT/BLĐTBXH-BTC-BKHĐT ngày 19/5/2005 của Liên

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội - Bộ Tài chính - Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thi hành Nghị định số 81/CP ngày 23/11/1995 và Nghị định số 116/2004/NĐ-CP ngày 23/4/2004 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ Luật lao động về lao động là người tàn tật với nguồn lực của địa phương để thực hiện Đề án.

Việc lập dự toán, phân bổ, chấp hành và quyết toán kinh phí thực hiện Đề án theo quy định của Luật ngân sách nhà nước, Luật kế toán và các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật.

2. Kinh phí thực hiện thí điểm mô hình nhà xã hội và gia đình quy mô nhỏ của các địa phương:

- Năm 2007, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội bố trí trong dự toán được giao để thực hiện Đề án; quản lý và thanh quyết toán kinh phí thực hiện thí điểm mô hình nhà xã hội và gia đình quy mô nhỏ theo quy định hiện hành.

- Từ năm 2008 trở đi, kinh phí thực hiện thí điểm nhà xã hội và gia đình quy mô nhỏ được thực hiện theo hình thức ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với chính sách trợ cấp xã hội, trợ giúp y tế, giáo dục kết hợp với vận động cộng đồng hỗ trợ và chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn tiếp tục thực hiện theo các quy định hiện hành của Nhà nước.

2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức triển khai thực hiện các kế hoạch hoạt động hàng năm tại địa phương, điều phối các hoạt động của Đề án theo đúng nội dung Đề án đã được phê duyệt.

3. Sở Tài chính có trách nhiệm bố trí kinh phí thực hiện Đề án theo Quyết định phê duyệt của Ủy ban nhân dân địa phương; phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ quan liên quan kiểm tra, giám sát việc sử dụng kinh phí thực hiện Đề án ở địa phương theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

VI. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo,

thay thế Thông tư liên tịch số 08/2006/TTLT-BTC-BLĐTBXH ngày 23/01/2006 hướng dẫn kinh phí thực hiện Quyết định số 65/2005/QĐ-TTg ngày 25/3/2005 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Chăm sóc trẻ em mồ côi không nơi nương tựa, trẻ em bị bỏ rơi, trẻ em tàn tật nặng, trẻ em là nạn nhân của chất độc hóa

học và trẻ em bị nhiễm HIV/AIDS dựa vào cộng đồng giai đoạn 2005 - 2010”.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị các đơn vị phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính - Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội để nghiên cứu, giải quyết./.

KT. BỘ TRƯỞNG
BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH
VÀ XÃ HỘI
THỨ TRƯỞNG

Đàm Hữu Đắc

KT. BỘ TRƯỞNG
BỘ TÀI CHÍNH
THỨ TRƯỞNG

Đỗ Hoàng Anh Tuấn

Phụ lục 01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngày..... tháng..... năm 200....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHI HỖ TRỢ TRẺ EM THUỘC QUYẾT ĐỊNH 65

Kính gửi: UBND xã, phường/Giám đốc cơ sở BTXH.....

Tên tôi là:..... Sinh ngày..... tháng..... năm

Nơi sinh:.....

Quê quán:.....

Hiện có hộ khẩu thường trú tại:

.....

Có con (có cháu hoặc bản thân) tên là:

Là đối tượng (1)

Để giải quyết khó khăn của em, đề nghị các cơ quan có thẩm quyền xem xét và giải quyết cho em được hưởng (Ghi rõ những loại hình trợ giúp

.....

Gia đình tôi (hoặc em) xin cam kết:

.....

Người viết đơn

(Ký, ghi rõ họ và tên)

Xác nhận của trưởng thôn, bản
hoặc tổ dân phố

Ý KIẾN ĐỀ NGHỊ CỦA UBND XÃ.....

Ý KIẾN ĐỀ NGHỊ CỦA PHÒNG NỘI VỤ - LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH
VÀ XÃ HỘI (CẤP HUYỆN)

Đề nghị chi hỗ trợ cho em được hưởng (Ghi rõ loại hình trợ giúp hoặc mức trợ giúp).....
gồm:

Thủ trưởng cơ quan
(Ký tên, đóng dấu)

(1): Ghi rõ loại đối tượng của đề án